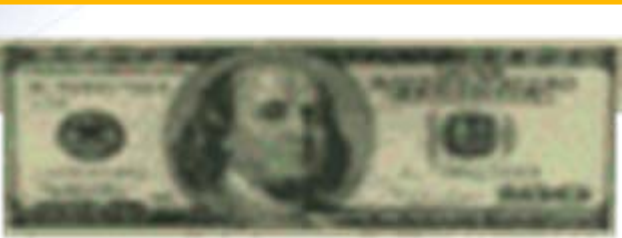




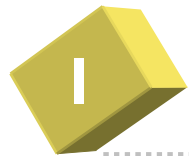
# QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

GVHD: Nguyễn Thanh Trung



# THÀNH VIÊN NHÓM 10





**I Giới thiệu tổng quát về tài chính quốc tế**



**II Các chiến lược tài chính quốc tế**



**III Quản trị dòng ngân lưu quốc tế**



**IV Quản lý rủi ro về tỷ giá hối đoái**



# I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ



# I.1 Cán cân thanh toán quốc gia



## Cán cân thanh toán(BOP):

Là bảng tóm tắt tất cả các giao dịch kinh tế một quốc gia với phần còn lại của thế giới trong một thời kỳ nhất định

Thành phần

- Tài khoản vãng lai:
- Tài khoản vốn:
- Tài khoản dự trữ chính thức:

## I.2 Các nhân tố ngắn hạn tác động đến tỷ giá hối đoái



- Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối  
**Thị trường ngoại hối** là thị trường quốc tế mà đồng tiền của quốc gia này có thể đổi lấy đồng tiền của quốc gia khác
  - Khách hàng mua bán lẻ
  - Các ngân hàng thương mại
  - Các nhà môi giới ngoại hối
  - Các ngân hàng trung ương
- Các nhân tố ngắn hạn tác động đến tỷ giá hối đoái  
**Tỷ Giá Hối Đoái** là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ
  - Mối quan hệ cung cầu về ngoại tệ
  - Độ lệch về lãi suất
  - Lạm phát giữa các nước

## I.3 Rủi ro do sự biến động về tỷ giá hối đoái



- Rủi ro ngoại hối: Là rủi ro mà công ty sẽ không thể điều chỉnh giá cả và chi phí để bù đắp những thay đổi của tỷ giá hối đoái
- Rủi ro chuyển đổi: Thể hiện sự mất mát về giá trị tài sản cố định lợi nhuận khi chuyển đổi từ một loại tiền tệ này sang loại khác
- Rủi ro trong giao dịch: Thể hiện sự giảm sút về lợi nhuận lỗ khi tiến hành hoạt động giao dịch quốc tế. Rủi ro này xuất phát từ chế độ tín dụng thương mại trong thanh toán quốc tế.
- Rủi ro kinh tế: Thể hiện tình trạng gia tăng giá phí các nhập lượng đầu vào và kể cả xuất lượng đầu ra do sự biến động về tỷ giá hối đoái



## II. CÁC CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ





## II.1 Chiến lược toàn diện

- Giải pháp toàn diện là tạo cho MNC như là công ty mẹ và phân quyền quyết định cho các công ty con.
- Tiếp cận nhiều mặt.
- Các công ty con linh động hơn, năng động hơn, cạnh tranh hiệu quả hơn
- Ban quản trị cấp cao của công ty thường không thích giảm quyền lực của họ.
- Cạnh tranh giữa các công ty con khác nhau trên thế giới và giảm lợi nhuận toàn bộ cho công ty mẹ



## II.2 Chiến lược cục bộ

- ❖ Giải pháp cục bộ là làm cho tất cả các hoạt động kinh doanh nước ngoài như là mở rộng kinh doanh trong nước. Trong trường hợp này mỗi đơn vị hợp thành hệ thống kế hoạch và kiểm tra của công ty mẹ
- ❖ Phối hợp quản lý toàn bộ hoạt động.
- ❖ Cản trở những nỗ lực mở rộng bởi vì công ty mẹ lấy hết nguồn lực cần thiết.



## II.3 Chiến lược trọng tâm

- ✓ Giải pháp trung tâm để giữ kế hoạch tài chính và kiểm soát quyết định trên toàn cầu. Quyết định này chịu ảnh hưởng bởi hai yếu tố:
  - ✓ Một là bản chất và vị trí của các công ty con.
  - ✓ Hai là lợi ích có thể đạt được bởi phối hợp đồng thời các đơn vị một cách cẩn thận khi các công ty con của MNC ở nước ngoài đương đầu với vô số thuế, hệ thống tài chính và môi trường cạnh tranh.



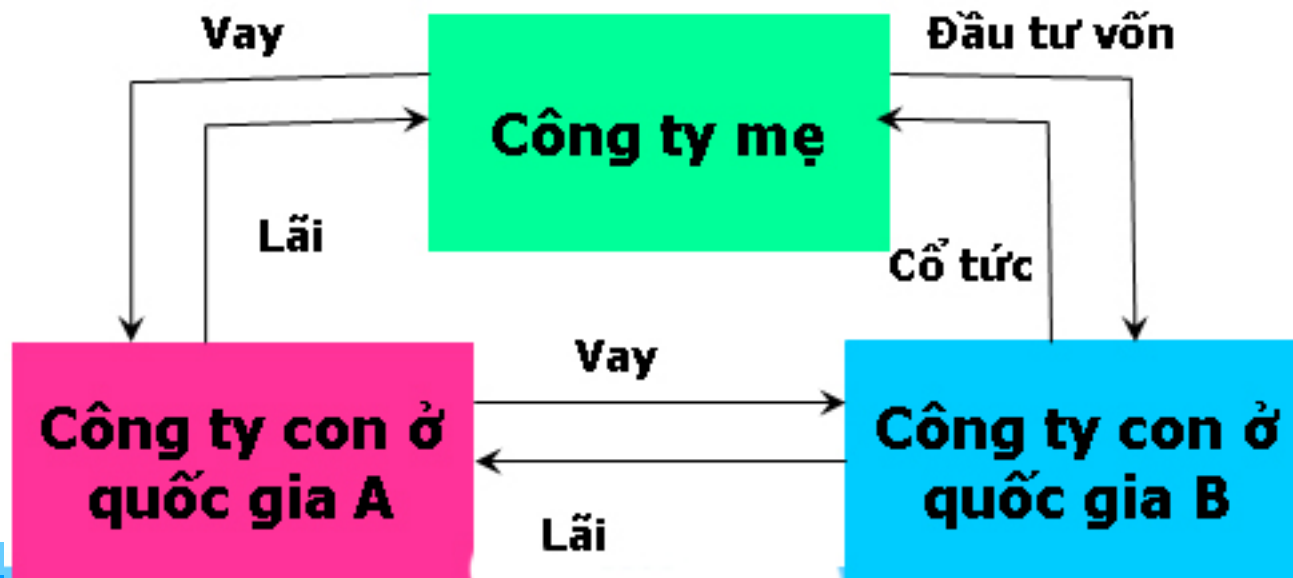
### **III. QUẢN TRỊ DÒNG NGÂN LƯU QUỐC TẾ**



## III.1 Chu chuyển của dòng ngân lưu nội bộ

Khi MNC muốn mở rộng kinh doanh, một cách đơn giản nhất mà chứa đựng nhiều tiền là lấy từ nguồn

- Vốn lưu động
- Vay từ công ty mẹ
- Công ty mẹ đầu tư
- Vay từ ngân hàng địa phương
- Vay từ công ty con khác: tránh thuế + mở rộng kinh doanh





## III.2.1 Kỹ thuật tài trợ

### III.2.1 Định giá chuyển giao

- Chuyển giá là giá nội bộ được lập bởi một công ty trong nội bộ ngành trao đổi
- Chuyển giá có thể được dùng để phân phối lại thuế từ nơi thuế cao sang nơi thuế thấp
- Tối đa hóa lợi nhuận ở nơi có thuế thấp và tối thiểu hóa lợi nhuận ở nơi có thuế cao



# III.2.1 Định giá chuyển giao

■ Ví dụ

	Giá nội dài		Chuyển giá	
	Quốc gia A	Quốc gia B	Quốc gia A	Quốc gia B
<b>Giá bán</b>	<b>10.000\$ XK</b>	<b>12.000\$</b>	<b>12.000\$ XK</b>	<b>12.000\$</b>
<b>Chi phí</b>	<b>8.000</b>	<b>10.000</b>	<b>8.000</b>	<b>12.000</b>
<b>Lợi nhuận</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>4.000</b>	<b>000</b>
<b>Thuế (A:40%; B:50%)</b>	<b>800</b>	<b>1.000</b>	<b>1.600</b>	<b>0</b>
<b>Lãi ròng</b>	<b>1.200</b>	<b>1.000</b>	<b>2.400</b>	<b>0</b>



## III.2.2 Kỹ thuật tài trợ thuế

Tìm nơi trú ẩn về thuế: Kỹ thuật tài trợ là sử dụng tránh thuế, là kinh doanh ở quốc gia có mức thuế thấp. Liên kết với chuyển giá và việc bán hàng của công ty con ở mức chi phí thấp để tránh thuế theo đó bán sản phẩm ở mức giá cao hơn cho công ty con thứ ba

	Công ty con		Công ty con
	Quốc gia A	Quốc gia B (tránh thuế)	Quốc gia C
Giá bán	8.000\$ XK	12.000\$	12.000\$ XK
Chi phí	8.000	8.000	12.000
Lợi nhuận			
Thuế (B:40%; A,C:50%)			
Lời ròng	0	4.000	0





## III.2.3 Kỹ thuật tài trợ

### III.2.3.1 Xây dựng các khoản nợ bình phong

#### Vay trước là :

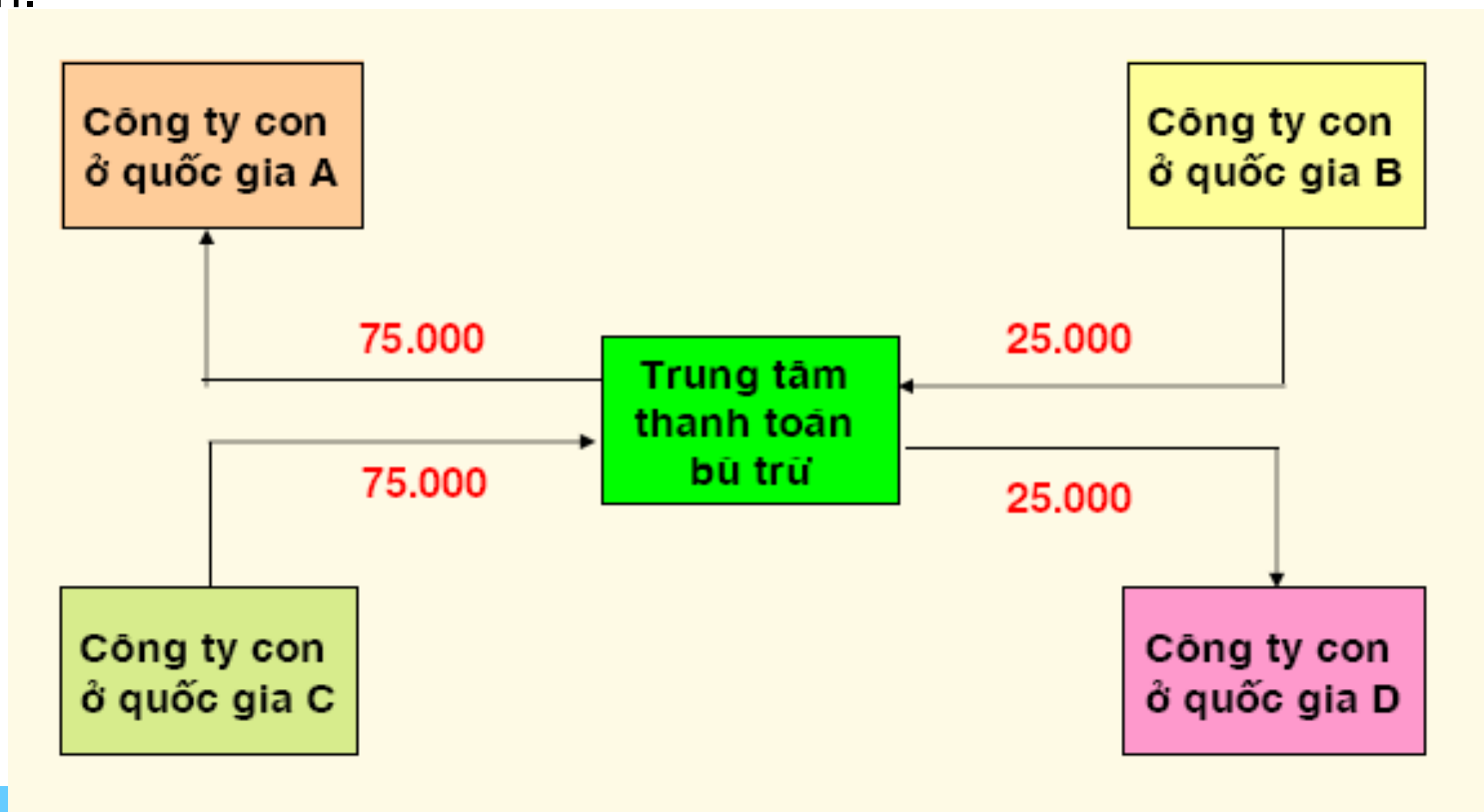
- ❖ Chiến lược tiền quỹ liên quan đến bên thứ ba quản lý khoản vay
- ❖ Công ty mẹ ký quỹ ở ngân hàng
- ❖ Công ty con vay tiền của ngân hàng

Ví dụ: Nếu MNC của Mỹ quyết định kinh doanh ở Trung Quốc, MNC phải quan tâm đến rủi ro chính trị kèm theo quyết định. Có thể là chính phủ sung công tài sản của công ty con, bao gồm cả tiền mặt nắm giữ? Để bảo vệ đầu tư của họ, công ty mẹ đã ký quỹ ở ngân hàng lớn trên thế giới có ràng buộc chặt chẽ với Trung Quốc. Công ty con sẽ vay vốn với ngân hàng này. Vì vậy, MNC đã có vị thế tốt hơn cho quỹ của họ.

## III.2.4 Xác lập hệ thống mạng thanh toán nội bộ toàn cầu

### ❑ Mạng đa quốc gia

- ❑ Khi các công ty con kinh doanh với nhau, họ có thể giữ tiền của công ty khác và công ty khác cũng giữ tiền của họ.
- ❑ Thành lập tài khoản thanh toán bù trừ để làm cho quá trình hiệu quả hơn.





## III.2.4 Xác lập hệ thống mạng thanh toán nội bộ toàn cầu

### Lợi ích

- Giúp công ty mẹ đảm bảo ràng buộc tài chính giữa các công ty con nhanh chóng được thực hiện
- Các công ty nhận các khoản tiền nhanh chóng hơn vào ngân quỹ của họ
- Công ty mẹ biết những công ty con nào có tích lũy nhiều tiền và có thể lấy nguồn này nếu cần thiết để cung cấp cho những hoạt động ở địa phương khác.
- Chi phí chuyển ngoại hối thấp bởi vì trung tâm thanh toán có thể chuyển số tiền cùng lúc.



## **IV. QUẢN LÝ RỦI RO VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI**



## IV.1 Lạm phát

- ❖ Mỗi quốc gia có các mức độ lạm phát hàng năm khác nhau. Mặt tích cực, lạm phát có thể làm cho các khoản nợ tài chính hấp dẫn.
- ❖ **Ví dụ:** Nếu General Electric mua cao ốc văn phòng ở Monterrey, Mexico, với giá 3 triệu peso và trả làm 3 năm, lạm phát có thể ảnh hưởng đến toàn bộ giá trị. Nếu lạm phát là 10% năm, tòa cao ốc có giá trị hơn 3 triệu peso vào cuối năm thứ ba

## IV.2 Các rủi ro do tỷ giá hối đoái thay đổi

MNC cũng muốn giảm tác động hối đoái. Hình thức thông dụng nhất của những tác động này là chuyển đổi, giao dịch và kinh tế.



## VI.2.1 Rủi ro chuyển đổi

Tác động chuyển đổi là quá trình trình bày lại bảng kê tài chính nước ngoài theo đồng tiền chính quốc.



## IV.2.2 Rủi ro giao dịch

Tác động giao dịch là rủi ro mà công ty đang đầu khi thanh toán hóa đơn và nhận các khoản thu liên quan đến sự thay đổi tỷ giá hối đoái





## IV.2.3 Rủi ro kinh tế

Tác động kinh tế: rủi ro kinh tế là rủi ro hối đoái liên quan đến giá sản phẩm, nguồn linh kiện, hoặc đầu tư địa phương để nâng cao vị trí cạnh tranh. Tác động kinh tế bao trùm cả những rủi ro này



# IV.3 Các biện pháp phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái





## IV.3.1 Hạn chế dùng ngoại tệ để thanh toán



- ▶ Để hạn chế phải thanh toán bằng ngoại tệ, các doanh nghiệp có thể giao dịch với các doanh nghiệp nội địa và thanh toán bằng tiền nội địa.
- ▶ Phương pháp này giúp Doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí tìm kiếm đối tác nước ngoài, Chi phí vận chuyển, thuế nhập khẩu đồng thời sẽ tránh được rủi ro do biến động tỷ giá hối đoái.
- ▶ Hạn chế của biện pháp này nằm ở chỗ doanh nghiệp trong nước hiện nay chưa thể đáp ứng nhu cầu của các đối tác trong tất cả các lĩnh vực VD: tin học, điện tử..



## IV.3.2 Lập các khoản dự phòng tài chính

- Doanh nghiệp có thể trích một lợi nhuận để lập quỹ dự phòng tài chính khi tỷ giá ngoại tệ tăng, doanh nghiệp có thể dùng khoản tài chính này để bù đắp.
- Việc lập dự phòng tài chính, doanh nghiệp có thể dự phòng bằng ngoại tệ, đặc biệt là ngoại tệ mạnh như USD, EUR...



## IV.3.3 Vay vốn bằng ngoại tệ

Các doanh nghiệp nên vay vốn bằng ngoại tệ mạnh (EUR, USD, ...) để thanh toán vì:

- ➔ Lãi suất vay ngoại tệ thấp hơn VND
- ➔ Tỷ giá ngoại tệ so với VND thường ổn định hơn





## IV.3.4 Chiến lược kinh doanh tài chính

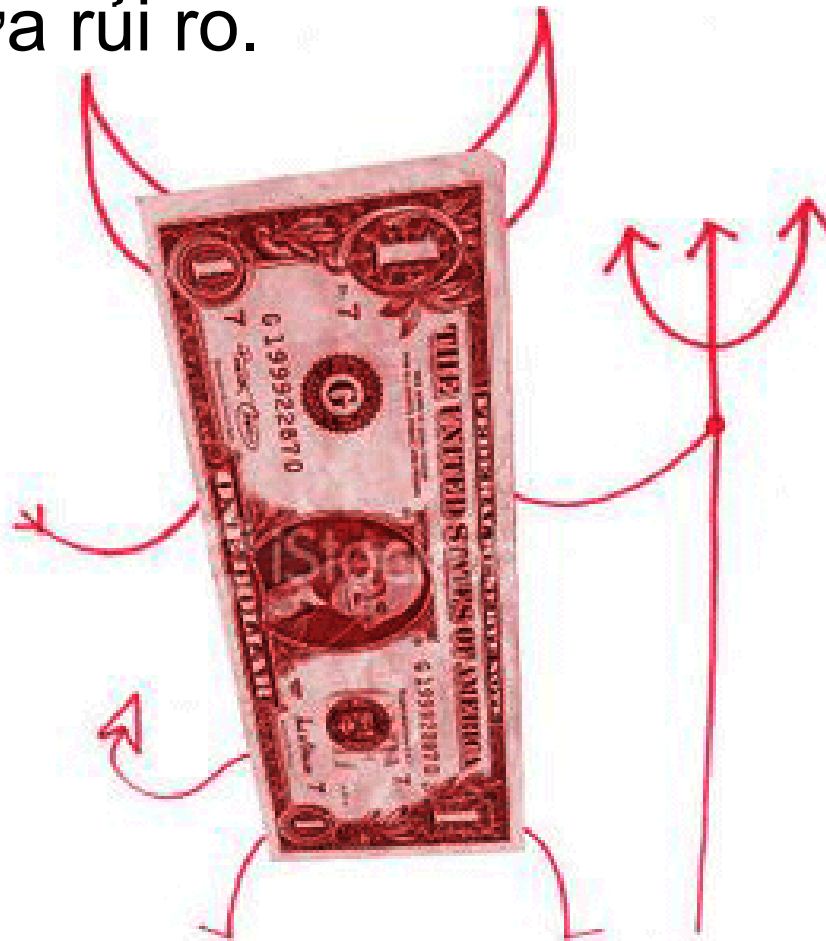
Thực chất đây là những cách thức đối phó của doanh nghiệp khi gặp phải rủi ro do tỷ giá biến động.

- Cố gắng thu các khoản phải thu nhanh như có thể bởi vì giá tăng không ngừng và giảm sức mua của các quỹ này.
- Chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán để giữ tiền địa phương bởi vì đồng tiền này sẽ mất giá.

## IV.3.5 Vận dụng dự báo tỷ giá để phòng ngừa và hạn chế rủi ro.



Hoạt động dự báo có tầm quan trọng rất lớn trong việc phòng ngừa rủi ro.





## IV.3.6 Đa dạng hóa tiền tệ

- ✓ Đa dạng hóa tiền tệ được hiểu là giao dịch với nhiều quốc gia, sử dụng nhiều loại tiền tệ để thanh toán, tránh tình trạng “bỏ trứng vào một giỏ”.
- ✓ Đa dạng hóa ngoại tệ cần được thực hiện không chỉ trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp, mà cả trong lĩnh vực dự trữ quốc tế.
- ✓ Chúng ta nên lựa chọn những ngoại tệ mạnh để thanh toán và dự trữ, chỉ sử dụng ngoại tệ thanh toán trong trường hợp cần thiết.







## IV.3.7 Hợp đồng kì hạn (Forward)

➡ Hợp đồng kì hạn về ngoại hối là thoả thuận giữa công ty và ngân hàng để chuyển giao ngoại tệ với một tỷ giá xác định vào một thời điểm trong tương lai.

➡ Mục đích: giảm thiểu những rủi ro tương ứng với tác động rủi ro hối đoái.

### ➡ Ví dụ:

Một công ty Mỹ mua vải sợi từ Anh phải thanh toán 1 triệu £ trả trong 90 ngày. Giả sử pound hiện tại có giá là \$1.71. Tuy nhiên, trong 90 ngày tới, pound có thể tăng giá, làm tăng chi phí vải sợi. Nhà nhập khẩu thương lượng hợp đồng kì hạn 90 ngày với tỷ giá \$1.72.



## IV.3.8 Hợp đồng tương lai (Future)

- ❖ Hợp đồng kì hạn được tiêu chuẩn hoá, giao dịch trên các thị trường tập trung gọi là hợp đồng tương lai. Thông qua sàn giao dịch
- ❖ Thông qua sàn giao dịch
- ❖ Hàng hóa được “chuẩn hóa”
- ❖ Việc giao hàng có thể thực sự xảy ra hoặc thanh lý bằng tiền



## IV.3.8 Hợp đồng giao sau

### Ví dụ:

Công ty A bán cho công ty B 100,000 thùng dầu giao tháng 12/2009 theo một hợp đồng tương lai với giá \$65/thùng. Đến tháng 12/2009, giá dầu lên \$85/thùng thì hoặc là A sẽ phải giao cho B 100,000 thùng dầu với giá \$65 hoặc A sẽ không phải giao dầu mà thanh toán cho B  $20 \times 100,000 = 2$ tr USD.



## IV.3.9 Hợp đồng hoán đổi (Swap)

- Hợp đồng hoán đổi là một công cụ tài chính trong đó hai bên đối tác trao đổi một dòng tiền này lấy một dòng tiền khác của bên kia.
- Dùng để phòng ngừa các loại rủi ro tài chính (như rủi ro về lãi suất thay đổi, rủi ro về tỉ giá, rủi ro về giá cổ phiếu), để hưởng các ưu đãi dành cho các công ty trong nước.





## IV.3.9 Hợp đồng hoán đổi (Swap)

- Hoán đổi lãi suất: trong hợp đồng này, một bên sẽ hoán đổi một lãi suất của mình lấy lãi suất của đối phương.
- **Ví dụ:** A có một khoản tiền gửi \$100,000 với lãi suất cố định 5%/ năm. B cũng có một khoản đầu tư \$100,000 với lãi suất biến động, bình quân cũng là 5%/năm. A và B kí một hợp đồng SWAP theo đó, B sẽ trả cho A số lợi tức từ khoản đầu tư của B, còn A trả cho B lợi tức 5,000 usd/ năm. Bằng cách này, B vẫn giữ được khoản đầu tư của mình, trong khi có thu nhập ổn định, còn A lại có cơ hội hưởng lợi tức từ khoản đầu tư kia cho dù không thực sự sở hữu nó.
- Hoán đổi tiền tệ: là một hợp đồng trao đổi ngoại tệ giữa hai bên, sau một khoảng thời gian nhất định, số tiền đó sẽ được hoán đổi ngược trở lại như ban đầu.



## IV.3.10 Hợp đồng quyền chọn (Option)

- ❑ Quyền chọn ngoại tệ là công cụ mang lại cho người mua quyền được mua hay bán một lượng ngoại tệ nhất định ở tỷ giá xác định trước vào thời điểm xác định.
- ❑ Những yếu tố cấu thành một quyền lựa chọn
  - Tên của hàng hoá cơ sở và khối lượng được mua theo quyền.
  - Loại quyền (chọn mua hay chọn bán).
  - Thời hạn của quyền.
  - Mức giá thực hiện theo quyền.



## IV.3.10 Hợp đồng quyền chọn (Option)

### Ví dụ:

Một quyền chọn bán 10.000 USD, thời gian đáo hạn 31/12/2009, giá đáo hạn 16.000 đồng/1 USD có giá là 500.000 đồng. Một nhà đầu tư dự đoán rằng giá USD sẽ giảm, mua 1 quyền chọn bán.

Vào ngày 31/12/2009. Giá USD hiện hành là 15.900. Nhà đầu tư sẽ bỏ tiền mua 10.000 USD và sử dụng quyền chọn bán để bán 10.000 USD đó với giá thực hiện 16.000.

Tổng chi phí nhà đầu tư là:  $15.900 * 10.000 + 500.000 = 159.000.500$

Thu được: 160.000.000

Chênh lệch thu được: 999.500 đồng.

Thank You!  
Jim





# Any Question

